

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH**Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị định)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã¹ (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị**

Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 20-NQ/TW là *Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể*².

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, Nghị quyết số 20-NQ/TW yêu cầu phải *Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế*³.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

¹ Nhiệm vụ số 21 Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 857/QĐ-TTg.

² Dòng 34 trang 5 Nghị quyết số 20-NQ/TW.

³ Dòng 20 trang 9 Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2.2. Ngày 20/6/2023, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Hợp tác xã năm 2023), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Hợp tác xã 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết một số quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm:

- Khoản 3 Điều 41 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 2 Điều 44 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định về việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 3 Điều 47 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

- Khoản 4 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 7 Điều 50 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh;

- Khoản 5 Điều 55 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký hoạt động; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 4 Điều 96 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 8 Điều 98 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc giải thể tự nguyện đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 4 Điều 99 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

- Khoản 5 Điều 104 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Khoản 5 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc đăng ký tổ hợp tác.

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Hiện nay, việc đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và đặc biệt là Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT với quy định về liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hợp tác xã đã tạo ra những cải cách đột phá trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, được cộng đồng hợp tác xã đánh giá cao. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thi hành các văn bản nêu trên đã bộc lộ một số bất cập, cụ thể là:

- Một số quy định về thành phần hồ sơ còn phức tạp, không thực sự cần thiết hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về hợp tác xã (ví dụ: yêu cầu nộp lại bản gốc/bản chính giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới; yêu cầu nộp lại con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể; yêu cầu nộp Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã trong hồ sơ đăng ký giải thể tự nguyện...)⁴;

- Thiếu quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị phụ thuộc⁵;

- Phương thức đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua mạng thông tin điện tử chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ thông tin cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử⁶.

3.2. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã quy định: *“Quỹ hợp tác xã là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc là tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan”*.

⁴ Việc khắc phục hạn chế này được trình bày cụ thể tại các điểm b, e, h Mục IV.2.2 Tờ trình này.

⁵ Việc khắc phục hạn chế này được trình bày cụ thể tại điểm đ Mục IV.2.2 Tờ trình này.

⁶ Việc khắc phục hạn chế này được trình bày cụ thể tại điểm a Mục IV.2.2 Tờ trình này.

Hiện nay, việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã được quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. Liên quan đến việc đăng ký quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có những quy định sau đây:

- Khoản 3 Điều 3: “*Quỹ hợp tác xã được thành lập, tổ chức, hoạt động, phá sản và giải thể theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan tương ứng với mô hình hoạt động khi không quy định tại Nghị định này*”;

- Điểm e khoản 5 Điều 15: “*Sau khi Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã được Đại hội thành viên thông qua, Quỹ hợp tác xã địa phương có văn bản đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương để hoạt động theo quy định của pháp luật*”;

- Khoản 2 Điều 48: “*Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể Quỹ hợp tác xã thực hiện theo quy định như đối với hợp tác xã*”.

Thực tế thi hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP thời gian qua cho thấy, một số Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã tại các tỉnh, thành phố như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ và thành phố Hồ Chí Minh không thể thực hiện được thủ tục đăng ký thành lập theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP do chưa có quy định cụ thể về biểu mẫu, thành phần hồ sơ cũng như trình tự, thủ tục đăng ký thành lập Quỹ. Việc quy định Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương trong khi cơ quan cấp đăng ký thay đổi, tạm ngừng, tiếp tục kinh doanh trở lại, giải thể... cho Quỹ (áp dụng theo pháp luật về đăng ký hợp tác xã) lại là Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện là chưa phù hợp.

Từ các cơ sở nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và hoàn thành Dự thảo Nghị định nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Hợp tác xã năm 2023 đồng thời khắc phục bất cập trong quy định pháp luật hiện hành, hoàn thiện khung khổ pháp lý về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tạo tiền đề cho kinh tế tập thể phát triển.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thứ nhất, hướng dẫn, quy định chi tiết, đầy đủ các nội dung về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được giao tại Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm nhanh chóng đưa các quy định của Luật vào cuộc sống;

Thứ hai, khắc phục vướng mắc, bất cập trong các quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hiện hành;

Thứ ba, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho việc đăng ký thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị định

Thứ nhất, bám sát nội dung của Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm cụ thể hóa những đổi mới, cải cách trong công tác đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được quy định tại Luật;

Thứ hai, kế thừa những quy định của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc và phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2023;

Thứ ba, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 27/12/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ nhằm tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã theo hướng cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước;

Thứ tư, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi gia nhập thị trường, hoạt động và rút lui khỏi thị trường, đồng thời đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 857/QĐ-TTg, ngày 21/7/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT ban hành Danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã, trong đó phân công đơn vị chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1622/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngày 14/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và một số quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương về các nội dung liên quan đến việc đăng ký kinh doanh của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, các tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan. Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến của các cơ quan, tổ chức tại cuộc họp nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo 1 Nghị định.

Ngày 16/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để xin ý kiến đối với dự thảo 1 Nghị định. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo 2 Nghị định.

Ngày 30/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10052/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xin ý kiến đối với dự thảo 2 Nghị định và dự thảo Tờ trình.

Ngày 07/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 10272/BKHĐT-ĐKKD gửi Công thông tin điện tử của Chính phủ để thực hiện đăng tải dự thảo 2 Nghị định và dự thảo Tờ trình lấy ý kiến rộng rãi, đồng thời, thực hiện đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cùng với việc đăng tải công khai Dự thảo Nghị định để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, ngày 19/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội thảo tại thành phố Cần Thơ để tham vấn ý kiến đóng góp. Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm: các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và một số hợp tác xã của các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Ngày 25/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp thành viên Tổ biên tập Nghị định để hoàn thiện Dự thảo Nghị định trước khi trình Bộ Tư pháp thẩm định.

Tính đến ngày 31/01/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 79 ý kiến bằng văn bản, trong đó: 25/33 ý kiến của các Bộ, ngành; 54/63 ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; không nhận được ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Công thông tin điện tử Chính phủ, Công thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định, Dự thảo Tờ trình và gửi Hồ sơ đề nghị thẩm định đến Bộ Tư pháp (Công văn bản số/BKHĐT-ĐKKD ngày .../.../2024).

Ngày, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP thẩm định Dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý Dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 06 chương với 66 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (33 điều);

- Chương II. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (3 điều);

- Chương III. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (10 điều);

- Chương IV. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh, đăng ký giải thể, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (11 điều);

- Chương V. Đăng ký tổ hợp tác (7 điều);

- Chương VI. Điều khoản thi hành (2 điều).

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

2.1. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm: (i) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; (ii) Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã; (iii) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Như vậy, Dự thảo Nghị định đã bổ sung đối tượng áp dụng là Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký đối tượng này do Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có dẫn chiếu đến pháp luật về đăng ký hợp tác xã.

2.2. Các nội dung được giao hướng dẫn tại Luật Hợp tác xã năm 2023

a) Khoản 3 Điều 41 Luật Hợp tác xã về cơ quan đăng ký kinh doanh, trình tự, thủ tục, liên thông trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:

Một là, thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Dự thảo Nghị định đã sửa đổi quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh cho đối tượng là liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hai là, nghị định hoá và hoàn thiện các quy định về uỷ quyền thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; ghi ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã; mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, mã số đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, mã số địa điểm kinh doanh, quy trình phối hợp tạo và cấp mã số; cấp đăng ký hợp tác

xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình dự phòng; đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua mạng điện tử tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

Ba là, thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật Hợp tác xã năm 2023, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, trường hợp người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai số định danh cá nhân thì có thể cắt giảm được phần lớn thông tin cá nhân phải kê khai trên cơ sở khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mà không yêu cầu phải kê khai lại, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Bốn là, bổ sung quy định về việc thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính nhằm hướng dẫn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Hợp tác xã năm 2023.

Năm là, sửa đổi quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua mạng điện tử theo hướng người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử và chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử để đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử nhằm tương thích với quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Sáu là, bổ sung quy định về việc cho phép người thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký để đảm bảo quyền lợi của mình cũng như xử lý tình trạng hồ sơ bị treo trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoàn thiện được hồ sơ theo yêu cầu.

Bảy là, bổ sung quy định về việc xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ không trung thực, không chính xác; về việc chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị yêu cầu thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo; quy định tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Khoản 2 Điều 44 Luật Hợp tác xã về việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:

Một là, bãi bỏ quy định về việc yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp lại bản gốc/bản chính giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký cũ bị hư hỏng và trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Quy định nêu trên không còn cần thiết bởi Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về giá trị pháp lý của thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã là thông tin gốc về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do đó, khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới, giấy chứng nhận đăng ký cũ tự động chấm dứt hiệu lực pháp lý. Việc bãi bỏ quy định này giúp cắt giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Hai là, không quy định cụ thể nội dung của giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Nội dung cụ thể của giấy đề nghị này sẽ được quy định tại biểu mẫu trong thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Hợp tác xã năm 2023.

Ba là, bổ sung quy định về việc cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có nhu cầu đăng ký lại với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhằm tương thích với quy định mới về cơ quan đăng ký kinh doanh tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Dự thảo Nghị định này.

Bốn là, sửa đổi, bổ sung quy định về việc xử lý trường hợp cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký là không trung thực, không chính xác.

c) Khoản 3 Điều 47 Luật Hợp tác xã về hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; khoản 4 Điều 48 Luật Hợp tác xã về hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bám sát quy định tại khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2023, Dự thảo Nghị định quy định về 07 trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, bao gồm: (i) Đăng ký đổi tên; (ii) Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính; (iii) Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật; (iv) Đăng ký thay đổi vốn điều lệ; (v) Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; (vi) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; (vii) Thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về việc thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng

ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc các trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nêu trên. Dự thảo Nghị định chỉ quy định về đầu mục thành phần hồ sơ, không quy định cụ thể nội dung của giấy đề nghị hoặc thông báo trong thành phần hồ sơ. Nội dung cụ thể của các giấy đề nghị, thông báo được quy định tại biểu mẫu trong Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, dự kiến có hiệu lực cùng thời điểm với Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định này.

d) Khoản 7 Điều 50 Luật Hợp tác xã về tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh

Về cơ bản, quy định về tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại Dự thảo Nghị định kế thừa quy định hiện hành và được thiết kế tương tự các quy tắc đặt tên áp dụng đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tạo sự bình đẳng giữa khu vực hợp tác xã và khu vực doanh nghiệp.

đ) Khoản 4 Điều 96 Luật Hợp tác xã năm 2023 về việc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:

Một là, quy định rút ngắn thời gian hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày xuống còn 03 ngày làm việc, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể nhanh chóng tạm thời rút lui khỏi thị trường, hạn chế phát sinh thêm chi phí.

Hai là, bổ sung quy định về việc cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý tạm ngừng kinh doanh cho chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đồng thời với tình trạng pháp lý tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm đảm bảo cung cấp thông tin chính xác về tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ba là, bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục để hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện thủ tục thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại nhằm quy định chi tiết khoản 1 Điều 96 Luật Hợp tác xã.

Bốn là, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục phối hợp, tiếp nhận, xử lý các văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về việc yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh nhằm hướng dẫn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 96 Luật Hợp tác xã.

e) Khoản 8 Điều 98 Luật Hợp tác xã về việc giải thể tự nguyện đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; khoản 4 Điều 99 Luật Hợp tác xã về việc giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:

Một là, Luật Hợp tác xã năm 2023 đã bổ sung quy định cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin điện tử của cơ quan đăng ký kinh doanh khi nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc quyết định giải thể của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Đây là một điểm mới nhằm công khai thông tin về những hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể để những bên liên quan được biết và thực hiện quyền của chủ nợ, đảm bảo hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thanh toán hết các khoản nợ trước khi giải thể. Trên cơ sở đó, Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa quy định nêu trên.

Hai là, bổ sung quy định về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể quyết định hủy bỏ quyết định giải thể trong trường hợp giải thể tự nguyện. Quy định này nhằm đảm bảo quyền tự chủ tự quyết định hoạt động sản xuất kinh doanh và việc giải thể của chính hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mình.

Ba là, nhằm bảo đảm quyền lợi của bên thứ ba, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về việc cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong hệ thống sang tình trạng đã giải thể trong trường hợp sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được thông báo kèm theo nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và ý kiến phản đối bằng văn bản của bên có liên quan.

Bốn là, cắt giảm thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ không còn cần thiết và phù hợp với thực tiễn, mục tiêu quản lý nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Cụ thể, Luật Hợp tác xã năm 2023 đã bãi bỏ quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp lại con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký khi giải thể. Đồng thời, Quyết định số 1505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cắt giảm thành phần hồ sơ đăng ký giải thể tự nguyện là “Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã”. Như vậy, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sẽ không phải thực hiện một thủ tục hành chính khác để lấy kết quả, nhờ đó tiết kiệm thời gian, công sức. Việc quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải nộp Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu là không cần thiết vì Luật Hợp tác xã năm 2023 không còn quy định liên quan đến con dấu và có xu hướng khuyến khích sử dụng các phương thức mới, an toàn và bảo mật hơn như chữ ký số.

g) Khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Hợp tác xã năm 2023 đã được thiết kế, xây dựng chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định trình tự, thủ tục khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

h) Khoản 5 Điều 55 Luật Hợp tác xã về hồ sơ đăng ký hoạt động; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; khoản 5 Điều 104 Luật Hợp tác xã về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:

Một là, bổ sung quy định về các trường hợp thu hồi và trình tự, thủ tục thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Hai là, thực hiện Quyết định số 1505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo Nghị định đã cắt giảm một số thành phần hồ sơ không còn cần thiết và không còn phù hợp với thực tiễn hoặc mục tiêu quản lý nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể:

- Bỏ “Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh” trong hồ sơ đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Bỏ “Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh” trong hồ sơ chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

i) Khoản 5 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, hoạt động của tổ hợp tác

Thứ nhất, bám sát quy định về phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định và đảm bảo tính tương thích với các quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác quy định tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã (cũng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo), Dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác trong các trường hợp sau: (i) đăng ký thành lập tổ hợp tác; (ii) đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác; (iii) đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; (iv) thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại; (v) thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác; (vi) chấm dứt hoạt động tổ hợp tác. Bên cạnh đó, các quy định chung về cơ quan đăng ký kinh doanh; sử dụng số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký; ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký; đăng ký trên môi

trường điện tử; ghi ngành, nghề kinh doanh; tên trùng, tên gây nhầm lẫn; tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận đăng ký... cũng được áp dụng đối với tổ hợp tác tương tự như hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, bảo đảm sự bình đẳng giữa hai mô hình tổ chức kinh tế này.

Thứ hai, nhằm tránh việc tổ hợp tác phải thực hiện trùng lặp thủ tục hành chính tại hai cơ quan, Dự thảo Nghị định quy định tổ hợp tác đã đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định này thì không phải thực hiện thủ tục thông báo tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

2.3. Một số nội dung khác

a) Quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Hợp tác xã năm 2023 thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong phạm vi cả nước, trong đó bao gồm quản lý nhà nước về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định trong Dự thảo Nghị định của Chính phủ để làm rõ, cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Về hiệu lực thi hành của các quy định về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã

Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực*”. Trên cơ sở quy định này, Dự thảo Nghị định không quy định về việc bãi bỏ các quy định liên quan đến việc đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. Thay vào đó, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã, dự kiến có hiệu lực thi hành cùng thời điểm với Nghị định này, sẽ bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về việc đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã

Như đã trình bày tại Mục I.3.2 Tờ trình này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy cần thiết phải nghiên cứu, sửa đổi quy định tại điểm e khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP về việc đăng ký thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã nhằm khắc phục các vướng mắc đã nêu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 02 phương án như sau:

Phương án 1: Chính phủ giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, trong đó quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Ưu điểm của phương án này là phù hợp với trách nhiệm của Bộ Tài chính trong tổ chức thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP đã được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định này (Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được văn bản tham gia ý kiến của Bộ Tài chính đối với Dự thảo Nghị định này).

Nhược điểm của phương án này là thời gian xây dựng Nghị định có thể chậm hơn so với thời điểm Luật Hợp tác xã 2023 có hiệu lực.

Phương án 2: Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 5 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP theo hướng: “Sau khi Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã được Đại hội thành viên thông qua, Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện thủ tục đăng ký thành lập theo quy định tại Điều 42 Luật Hợp tác xã tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Quỹ hợp tác xã địa phương đặt trụ sở chính”.

Ưu điểm của phương án này là kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong khâu đăng ký thành lập cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đồng thời, phù hợp với quy định pháp luật về đăng ký hợp tác xã.

Nhược điểm của phương án này là hiện vẫn còn ý kiến khác nhau về việc bổ sung Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã vào đối tượng áp dụng Nghị định này, cụ thể, Bộ Tư pháp cho rằng, tại Quyết định số 857/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ không giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định có nội dung hướng dẫn việc đăng ký thành lập cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, do vậy, việc bổ sung quy định cho đối tượng này là chưa có cơ sở.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn **Phương án 2** nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, đồng thời, kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương tham gia ý kiến đóng góp hoàn thiện nội dung Nghị định; chịu trách nhiệm rà soát các quy định có liên quan đến việc đăng ký Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại Dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước đối với đối tượng này.

2. Về việc đăng ký tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV, Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua. Theo nội dung Dự thảo Luật thì Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép theo quy định; Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại

diện của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành không phải đề nghị cấp lại Giấy phép theo quy định của Luật này. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phải thực hiện theo quy định của Luật này. Dự thảo Luật cũng đã bỏ quy định về việc sau khi được cấp Giấy phép, tổ chức tín dụng phải thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Ngân hàng Nhà nước có công văn góp ý đối với Dự thảo Nghị định trước thời điểm Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi được thông qua và không có ý kiến về nội dung này).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất không quy định về việc đăng ký kinh doanh của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ chức tín dụng là hợp tác xã tại Dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về nhân sự thực hiện công tác đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Để các quy định của Nghị định đi vào thực tiễn đời sống và được thực thi một cách hiệu quả thì không thể không nhấn mạnh vai trò của các cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, theo thông tin ghi nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực trạng công tác tổ chức cán bộ của cơ quan đăng ký kinh doanh nói chung và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nói riêng - cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Dự thảo Nghị định - còn tồn tại nhiều bất cập và khó khăn. Khác với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được tổ chức thành một phòng đăng ký kinh doanh riêng biệt thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện không thành lập riêng phòng đăng ký kinh doanh mà đây là một trong các chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch. Điều này đồng nghĩa với việc hầu hết cán bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch làm công tác đăng ký kinh doanh phải kiêm nhiệm cùng các nhiệm vụ khác. Theo phản ánh, tại một số Phòng Tài chính - Kế hoạch chỉ có trung bình từ 0,5 -1 người thực hiện công tác đăng ký kinh doanh. Thực trạng này dẫn đến một số hệ quả sau:

Một là, tạo ra sức ép công việc rất lớn đối với cán bộ xử lý hồ sơ, đặc biệt tại các quận, huyện thuộc các địa phương lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số lượng công chức làm công tác đăng ký kinh doanh cấp huyện trên cả nước hiện nay khoảng hơn 1.000 người. Trong khi đó, bên cạnh đối tượng là hợp tác xã, các cán bộ này còn phải cấp đăng ký kinh doanh cho đối tượng là hộ kinh doanh – khu vực có số lượng đông đảo. Để xử lý được khối lượng hồ sơ lớn như vậy thì tình trạng tăng ca, làm thêm giờ diễn ra thường xuyên, phổ biến.

Hai là, chưa thể thực hiện được trọn vẹn chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của cơ chế “tiền đăng - hậu kiểm”. Đến nay, thực tế cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện mới chỉ hoàn thành được nhiệm vụ chính là cấp đăng ký kinh doanh và một phần nhỏ trong số các nhiệm vụ còn lại, chưa thực hiện được việc quản lý hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Để khắc phục thực trạng nêu trên nhằm nâng cao chất lượng công tác đăng ký kinh doanh nói chung và hiệu quả thi hành các quy định tại Dự thảo Nghị định nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp giải quyết thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề xuất Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp sắp xếp nhân sự sao cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công việc tại địa phương mình.

2. Về lệ phí đăng ký tổ hợp tác

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Dự thảo Nghị định thì một trong các điều kiện để hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã là đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định. Theo quy định tại Phụ lục số 01 về Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí năm 2015 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

Do tổ hợp tác là đối tượng mới được quy định nghĩa vụ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề xuất Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sớm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với tổ hợp tác, đảm bảo việc thu lệ phí có thể thực hiện được cùng thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định này.

3. Về việc đăng ký kinh doanh của các đối tượng là tổ chức tín dụng là hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) có hiệu lực thi hành

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề xuất Chính phủ có ý kiến chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời hướng dẫn việc đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tín dụng là hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) có hiệu lực thi hành để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; (3) Bản chụp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKD(NV)vi.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Duy Đông